

CUNG ỨNG VẬT TƯ, THIẾT BỊ KHOA HỌC - KỸ THUẬT CHO CÁC ĐỊA PHƯƠNG

TRẦN HỮU PHÚC

HỘI nghị khoa học và kỹ thuật địa phương đầu năm 1980 do Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước tổ chức tại Hà Nội đã đề ra yêu cầu xây dựng hệ thống cơ sở khoa học kỹ thuật của địa phương.

Vấn đề đặt ra là trong điều kiện vật tư, thiết bị có hạn làm thế nào để có thể trang bị được cho tất cả các tỉnh những vật tư, thiết bị cần thiết; cách trang bị nên như thế nào để đem lại hiệu quả thiết thực với một hệ thống mạng lưới phòng phân tích, trạm trại, phù hợp nhất cho mỗi địa phương.

Tình hình hiện nay ở các địa phương như sau: các cơ sở y tế được trang bị các phương tiện xét nghiệm, kiểm điểm tương đối đồng bộ và khá đầy đủ từ tuyến tỉnh xuống huyện (tuy còn thiếu nhiều các loại hóa chất thí nghiệm cũng như một số dụng cụ, máy móc) và có đủ cán bộ sử dụng; vật tư, thiết bị đã bước đầu được phát huy tác dụng. Ở một số tỉnh (Thanh Hóa, Thái Bình, Quảng Nam - Đà Nẵng), viện thiết kế thuộc ty xây dựng đã có phòng phân tích nước, phòng thí nghiệm cơ-lý đất đá. Ngành nông nghiệp đã xây dựng được các trạm nông hóa thổ nhưỡng, trạm thú y, trạm bảo vệ thực vật tỉnh; các trạm này hiện hoạt động tốt. Một số ban khoa học và kỹ thuật, ngoài phòng đo lường, còn xây dựng phòng hóa - vi sinh. Nhiều cơ sở sản xuất cơ khí, chế biến lương thực - thực phẩm có trang bị kiểm tra nhanh; nhiều trường phổ thông cấp 3 cũng đã xây dựng các phòng thí nghiệm phục vụ giảng dạy. Tuy vậy, mức trang bị còn rất nhỏ bé so với yêu cầu nhiệm vụ, so với đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật đã được tăng cường cho địa phương. Nhiều tỉnh (các tỉnh ở miền nam) hầu như chưa

được trang bị gì. Một số nơi tuy được trang bị nhưng còn thiếu nhiều thứ; trang thiết bị chưa đồng bộ và chưa theo một quy hoạch nào. Các cơ sở sản xuất còn thiếu rất nhiều dụng cụ kiểm tra, đo lường, nhiều ban khoa học và kỹ thuật chưa có cơ sở phân tích, chưa có phương tiện để kiểm tra chất lượng, mẫu kiểm tra đơn giản cũng phải đưa về trung ương. Các trạm, trại ở huyện được ngành nông nghiệp trang bị từ lâu nhưng còn quá sơ sài, ít phát huy tác dụng.

Việc quản lý thiết bị còn kém. Nhiều thiết bị chưa có điều kiện lắp đặt và đưa vào sử dụng (nhất là ở huyện) nhiều nơi chưa có điện, chưa có cán bộ sử dụng, bảo quản chưa tốt, dễ trong những buổikin nên đất rất ẩm. Nhiều máy móc thiết bị đã bị hư hỏng, không còn độ tin cậy, chính xác hoặc không hoạt động được.

Khả năng cung ứng vật tư, thiết bị còn nhiều khó khăn, vật tư nói chung mất cân đối nghiêm trọng. Nhu cầu vật tư, thiết bị khoa học - kỹ thuật thì nhiều, nhưng khả năng cung ứng thì rất hạn chế. Nguồn vật tư đã thiếu lại không ổn định, lúc có lúc không, thiếu đồng bộ. Những năm gần đây, được sự quan tâm và giúp đỡ của các ngành, Công ty vật tư khoa học kỹ thuật đã có nhiều cố gắng nhằm đẩy mạnh sản xuất trong nước, giải quyết được nhiều loại dụng cụ thông thường như thủy tinh trung tính, sứ kỹ thuật, một số máy móc (bơm chân không, nổi cất nước, bếp cách thủy, tủ sấy v.v...) và nhiều loại hóa chất tinh khiết. Đã có nhiều biện pháp thiết thực để tổ chức sản xuất các loại mặt hàng nhưng sản xuất cũng đang gặp khó khăn về nguyên vật liệu, linh kiện lắp ráp. Việc nhập

khâu có nhiều khó khăn hơn vì kim ngạch ngoại tệ có hạn, thị trường bị co hẹp, giá cả tăng nhanh, nhiều loại dụng cụ thiết bị không nhập được như máy đo cơ lý sắt thép, vật liệu xây dựng, đất đá, vải sợi, giấy.

Từ năm 1980 chúng ta cần có kế hoạch xây dựng mạng lưới các cơ sở khoa học kỹ thuật, mau chóng xây dựng và tăng cường các phòng phân tích, kiểm nghiệm, kiểm định, đo lường, các tổ chức điều tra quy hoạch, nghiên cứu thiết kế, sản xuất thử, các trạm trại ở tỉnh và huyện để thúc đẩy các hoạt động khoa học kỹ thuật của địa phương.

Ngành y tế đã có mạng lưới tương đối hoàn chỉnh, có nhiều điều kiện sử dụng và lắp đặt (bệnh viện tỉnh, huyện, trạm vệ sinh phòng dịch, trạm kiểm nghiệm, trạm dược liệu, v.v...) cần được cung ứng những dụng cụ cần thiết còn thiếu, các loại hóa chất xét nghiệm phục vụ chẩn đoán điều trị. Các cơ sở sản xuất (cơ khí, chế biến nông sản, thực phẩm) cần trang bị các dụng cụ kiểm tra nhanh để kịp thời kiểm tra nguyên vật liệu, điều chỉnh quy trình sản xuất, kiểm tra chất lượng sản phẩm. Theo chúng tôi ở sở, ty công nghiệp không nhất thiết phải xây dựng phòng phân tích kiểm nghiệm. Các ngành giao thông, thủy lợi, xây dựng, ngoài yêu cầu trang bị riêng cho ngành đều có yêu cầu trang bị phòng cơ lý đất đá, vật liệu xây dựng. Chúng tôi cho rằng, trước mắt nên tập trung vào trang bị cho viện thiết kế thuộc sở, ty xây dựng. Ngành thủy lợi cần có một số bộ phận phân tích nhanh đất hiện trường, còn ngành giáo dục cần chú ý đầu tư cho các trường cao đẳng, trung cấp sư phạm và các trường cấp III, cần dành một số vật tư phục vụ cho việc nâng cao chất lượng giảng dạy, thực hiện Nghị quyết về cải cách giáo dục của Bộ chính trị Trung ương Đảng. Đối với các trạm, trại của ngành nông nghiệp thì ngoài việc củng cố những trạm tỉnh đã được xây dựng và triển khai hoạt động cho tốt, cần tập trung đầu tư xây dựng cho các tỉnh chưa có trạm thú y, trạm bảo vệ thực vật, trạm nông hóa thổ nhưỡng, nhất là các tỉnh ở miền nam. Cần nghiên cứu việc hợp nhất các trạm tỉnh, tận dụng thiết bị, cần thiết đầu tư thêm cán bộ và thiết bị để nâng cao trình độ phân tích. Đối với các trạm huyện, hướng xây dựng chủ yếu là củng cố những trạm trại đã có để thực hiện được những nhiệm vụ yêu cầu đề ra; chỉ xây dựng và trang bị mới những huyện có điều kiện lắp đặt (nhà cửa, điện nước), điều kiện sử dụng (cán bộ), tiếp tục nghiên cứu thêm tổ chức các trạm trại ở địa bàn huyện. Công ty vật tư khoa học kỹ thuật vừa qua đã kết hợp với Ủy ban nhân dân huyện Quốc Oai, Ty nông nghiệp, Ban khoa học và kỹ thuật Hà Sơn Bình xây

dựng phòng phân tích tổng hợp huyện phục vụ công tác nông hóa thổ nhưỡng, bảo vệ thực vật, giống, chăn nuôi thú y, bước đầu đã có sơ kết rút kinh nghiệm. Tổ chức này có ưu điểm là tận dụng được vật tư, thiết bị vì có những thiết bị được sử dụng chung cho các trạm trại, tiết kiệm vốn xây lắp (nhà cửa tập trung, điện chỉ cần kéo về một điểm), sử dụng tập trung và hợp lý cán bộ, có thêm điều kiện để cải thiện sinh hoạt cho cán bộ công nhân viên, sự chỉ đạo của huyện được tập trung và thống nhất. Phòng phân tích tổng hợp của huyện còn có thể phục vụ chế biến nông sản, thực phẩm, phục vụ việc thực tập cho học sinh trường cấp III của huyện cũng như trường sơ cấp nông nghiệp (nếu có). Gần đây Viện thú y đã cùng với tỉnh, huyện xây dựng được một số trạm thú y xã (chủ yếu ở Lý Nhân - Hà Nam Ninh) để đưa tiến bộ thú y về xã và đang định kết hợp để đưa thêm các mặt tiến bộ kỹ thuật khác về xã (chăn nuôi, bảo vệ thực vật, nông hóa thổ nhưỡng...) và đang có kế hoạch mở rộng diện. Cách xây dựng này có ưu điểm là nhanh, đem lại lợi ích thiết thực tăng trọng lợn, bảo vệ đàn gia súc, gia cầm.

Cần thiết xây dựng cho mỗi địa phương một trung tâm mạnh làm nhiệm vụ phân tích tổng hợp cơ lý, hóa - vi sinh, phục vụ cho việc kiểm tra chất lượng, điều tra khảo sát, phục vụ các chương trình nghiên cứu của tỉnh, xác minh các sáng kiến cải tiến, xử lý các vụ tranh chấp về chất lượng, về kỹ thuật v.v... Trung tâm này nên giao cho ban khoa học và kỹ thuật trực tiếp quản lý. Lúc đầu vì khả năng vật tư nên chỉ có điều kiện trang bị hóa - vi sinh, sau sẽ trang bị dần về cơ - lý. Cần có sự phân công hợp lý giữa ban khoa học và kỹ thuật và các ngành trong tỉnh.

Để thực hiện các yêu cầu trên đây, chúng tôi thấy cần phải giải quyết một số việc:

- Ban khoa học và kỹ thuật tỉnh, thành phố cần nắm lại vật tư kỹ thuật trong địa phương mình, tận dụng các loại vật tư, thiết bị, điều phối trong phạm vi tỉnh, có kế hoạch phục hồi sửa chữa các loại thiết bị hư hỏng. Nếu thấy chưa có điều kiện lắp đặt và sử dụng thì báo cáo đề điều phối đi nơi khác.

Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước cùng Công ty vật tư khoa học kỹ thuật cần chọn một địa phương làm thí điểm về quy hoạch xây dựng các cơ sở khoa học kỹ thuật của tỉnh.

- Sơ kết luận về mô hình tổ chức các trạm, trại của cấp huyện, rút kinh nghiệm của huyện Quốc Oai, để tiếp tục mở rộng ra các huyện khác.

(Xem tiếp trang 14)

Y kiến của chúng tôi về vấn đề này như sau:

1) Về quản lý nguồn nước:

Ta phải xác định được trữ lượng toàn quốc về nước mặt, nước ngầm và nước mưa, ở từng con sông, từng lưu vực, trong từng thời gian của chu kỳ 1 năm. Đây là một công trình khoa học rất to lớn, đòi hỏi sự khảo sát, đo đạc của nhiều ngành trong nhiều năm, đòi hỏi một khối lượng nghiên cứu và tính toán đồ sộ của nhiều bộ môn khoa học. Ở nước ta mặc dù có những cố gắng lớn về lĩnh vực này trong nhiều năm, nhưng chỉ mới xác định được trữ lượng nói chung của nước mặt và nước mưa phục vụ trực tiếp cho nông nghiệp. Việc khảo sát về nước ngầm, việc khảo sát đo đạc chi tiết, để đánh giá trữ lượng ở từng nơi, từng thời gian phục vụ cho từng ngành kinh tế chưa làm được bao nhiêu, chưa có sự phối hợp cần thiết của nhiều ngành nên tốc độ đo đạc và tính toán còn chậm.

2) Về sử dụng nguồn nước:

Hiện nay chúng ta chưa xác định được yêu cầu dùng nước của tất cả các ngành trong nền kinh tế quốc dân trong từng giai đoạn (trước mắt và lâu dài). Các ngành, các cấp chưa có kế hoạch dùng nước hiện tại và tương lai một cách có căn cứ khoa học, trên cơ sở dự án kế hoạch kinh tế của Nhà nước. Do đó, ta cần phải điều tra thành phần các nguồn nước và tính toán cân bằng nước cho từng lưu vực, từng con sông đối chiếu với yêu cầu dùng nước. Sau đây cần phải tính toán cân bằng kinh tế nước để xác định tỷ lệ nước mặt, nước ngầm, nước mưa cần khai thác để sử dụng cho từng ngành, từng yêu cầu rõ nhất và xác định quy mô xây dựng các công trình thủy lợi để phục vụ yêu cầu nào có lợi nhất cho nền kinh tế nói chung: cho tưới hay cho phát điện, cho giao thông hay du lịch, cho quốc phòng hay dưỡng bệnh, chống lụt, hoặc có tác dụng tổng hợp ở mức độ nào v.v... Về mặt này, chúng ta chưa làm được bao nhiêu, chưa có cơ quan nào đứng ra tổng hợp, nhiều ngành chưa xác

định được kế hoạch dùng nước và cũng chưa có cơ quan nào được giao trách nhiệm tính toán tổng hợp cân bằng nước và về kinh tế sử dụng nước.

3) Về bảo vệ nguồn nước:

Hiện nay ta chưa xác định được chất lượng nước thải và chất lượng nước đã dùng ở các nơi: các ngành, các xí nghiệp, các cơ quan và hộ dùng nước; chưa đánh giá được mức độ nhiễm, bản và chưa xác định được phương hướng và biện pháp xử lý. Mặt khác, ta cũng chưa có một bộ luật cơ bản về bảo vệ nguồn nước để chế định việc sử dụng và thải nước của tất cả mọi người, mọi tổ chức trong xã hội; đồng thời ta cũng chưa có những quy định lớn về quản lý nước, dùng nước và bảo vệ nguồn nước để mọi người, mọi tổ chức phải thực hiện. (Hiện nay, nước ta đã có Phòng nghiên cứu, quản lý, sử dụng và bảo vệ nguồn nước (nằm trong Bộ thủy lợi). Đây là tổ chức đầu tiên, là nền móng cho một cơ quan lớn về quản lý nguồn nước ở nước ta sau này. Một dự thảo luật về nước ở ta cũng đã sơ bộ hoàn thành, và đang hoàn thiện để trình Nhà nước thông qua).

Khoa học về quản lý và sử dụng nước là một khoa học tổng hợp của nhiều bộ môn khoa học như toán, lý, hóa, cơ, sinh vật, y, kinh tế, địa chất học v.v... và của nhiều ngành kỹ thuật như xây dựng, giao thông, thủy lợi, công nghiệp, nông nghiệp... Muốn đầy nhanh kết quả nghiên cứu này, tránh lối làm ăn đơn độc và tản mạn, tùy tiện thì chỉ có thể tập hợp các nhà khoa học trong chương trình tiến bộ khoa học - kỹ thuật về sử dụng và bảo vệ nguồn nước do Nhà nước quản lý. Hiện nay chương trình này chưa được ghi vào kế hoạch Nhà nước. Chúng tôi đề nghị cơ quan chủ trì chương trình này nên là Bộ thủy lợi. Đề cương chi tiết của chương trình phải được xúc tiến nhanh với yêu cầu xác định được nội dung phải tiến hành.

Cung ứng vật tư...

(Tiếp theo trang 6)

Về phân minh Công ty vật tư khoa học kỹ thuật chúng tôi sẽ triển khai mạnh các hoạt động dịch vụ (lắp đặt, bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa, cung ứng phụ tùng, cho thuê thiết bị v.v...) và sẽ tập trung phục hồi sửa chữa các loại thiết bị hư hỏng của địa phương. Với

những cố gắng chúng ta địa phương cũng như các ngành, chúng ta sẽ phấn đấu để trong một thời gian nhất định xây dựng được tiềm lực cho địa phương tạo điều kiện để đẩy mạnh mọi hoạt động khoa học - kỹ thuật phục vụ đắc lực cho sản xuất, đời sống và quốc phòng.